

**I. Thông tin chung**

Học phần: **TÂM BỆNH HỌC**

Số tín chỉ: **03**

Mã học phần: **71PSYP40033**

Mã nhóm lớp học phần:.....

Thời gian làm bài: **90 phút**

Hình thức thi: Tự luận

SV được tham khảo tài liệu:

Có

Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án

Lần 1

Lần 2

**II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO**

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Phân biệt được tâm lý bình thường và tâm lý bệnh.	Vấn đáp, điểm danh	10%			
		Thảo luận	25%			
		Thuyết trình nhóm	25%			
		Thi cuối kỳ	40 %	2,4	3	
CLO2	Sử dụng thành thạo đánh giá tình trạng tâm thần (MSE) để khai thác và ghi nhận lại Diện mạo, Hành vi, Tri giác, Cảm xúc và Tư duy bình thường và bất thường của thân chủ.	Vấn đáp, điểm danh	10%			
		Thảo luận	25%			
		Thuyết trình nhóm	25%			
		Thi cuối kỳ	40 %	1	3	
CLO3	Sử dụng các phát hiện trong đánh giá tình trạng tâm thần (MSE) và tiền sử bệnh để bước đầu chẩn đoán các rối loạn tâm lý.	Thảo luận	25%			
		Thuyết trình nhóm	25%			
		Thi cuối kỳ	40 %	1	3	
CLO4	Phân biệt được các tình trạng gần giống rối loạn để tránh chẩn đoán sai, “dán mác” sai cho thân chủ.	Thảo luận	25%			
		Thuyết trình nhóm	25%			
		Thi cuối kỳ	40 %	2,3,4	3	
CLO5	Tôn trọng, khách quan, khoa học về các vấn đề tâm bệnh	Thảo luận	25%			
		Thuyết trình nhóm	25%			
		Thi cuối kỳ	40 %	3	2	

(Phần công bố cho sinh viên)

### I. Thông tin chung

Học phần: <b>TÂM BỆNH HỌC</b>	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: <b>71PSYP40033</b>	Mã nhóm lớp học phần:.....
Thời gian làm bài: <b>90 phút</b>	Hình thức thi: Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/>

### II. Nội dung câu hỏi thi

Đề bài

Cho biểu mẫu Đánh giá trạng thái tâm thần MSE

		Không có	Nhẹ hoặc thỉnh thoảng	Rõ rệt hoặc lặp lại
<b>DIỆN MẠO</b>	1. Thể chất rối bời			
	2. Quần áo rách rưới, bẩn thỉu			
	3. Quần áo không điển hình, bất thường, kỳ dị			
	4. Đặc điểm diện mạo khác thường			
Ghi nhận thêm về DIỆN MẠO:				
<b>HÀNH VI</b>	Tư thế	5. chùng xuống		
		6. cứng nhắc, căng thẳng		
		7. không điển hình, không phù hợp		
	Nét mặt bộc lộ gợi ý	8. lo lắng, sợ hãi, e ngại		
		9. trầm cảm, buồn bã		
		10. tức giận, thù địch		
		11. giảm thể hiện thay đổi		
		12. kỳ quái, không phù hợp.		
	Vận động cơ thể chung	13. tăng động, bồn chồn		
		14. giảm		
		15. không điển hình, đặc thù, không phù hợp .. cơ thể con người		
		16. bồn chồn, không yên.		
	Biên độ và chất lượng lời nói	17. tăng, lớn		
		18. giảm, chậm lại.		
		19. nói quá nhỏ, nói cà lăm		
	Quan hệ nhà lâm sàng-thân chủ	20. độc đoán		
21. phục tùng, tuân thủ quá mức				
22. khiêu khích				
23. nghi ngờ				

		24. bất hợp tác.			
Ghi nhận thêm về Hành vi:					
<b>CẢM XÚC (TÌNH CẢM VÀ TÂM TRẠNG)</b>		25. không phù hợp với nội dung tư duy			
		26. tăng tính nhạy cảm với xúc cảm, tình cảm.			
	<i>Các tâm trạng chủ yếu là:</i>				
		27. cùn mòn, vắng mặt, không thay đổi.			
		28. hưng phấn, phấn khích			
		29. giận dữ, thù địch			
		30. sợ hãi, an toàn, e ngại.			
		31. chán nản, buồn bã.			
Ghi nhận thêm về CẢM XÚC (TÌNH CẢM VÀ TÂM TRẠNG):					
<b>TRI GIÁC</b>		32. hoang tưởng			
		33. ảo thính			
		34. ảo thị			
		35. các loại ảo giác khác.			
Ghi nhận thêm về TRI GIÁC:					
<b>TU DUY</b>	Chức năng trí tuệ	36. suy giảm mức độ ý thức .			
		37. suy giảm khả năng chú ý			
		38. suy giảm tư duy trừu tượng			
		39. suy giảm sức mạnh tính toán.			
		40. suy giảm trí tuệ			
	Định hướng	41. mất định hướng với mọi người			
		42. mất định hướng về nơi chốn			
		43. mất định hướng về thời gian			
	Thấu hiểu	44. khó thừa nhận sự hiện diện của các vấn đề tâm lý.			
		45. chủ yếu đổ lỗi cho người khác hoặc hoàn cảnh cho các vấn đề			
	Phán quyết	46. suy giảm khả năng quản lý các hoạt động sinh hoạt hàng ngày.			
		47. Suy giảm khả năng đưa ra quyết định hợp lý trong cuộc sống			
	Trí nhớ	48. Suy giảm trí nhớ tức thời			
		49. suy giảm trí nhớ gần			
		50. suy giảm trí nhớ xa			
	Nội dung tư duy	51. ám ảnh			
52. cưỡng chế					
53. ám sợ					
54. tri giác sai thực tại... rối loạn giải thể nhân cách.					
55. ý tưởng tự sát.					
56. ý tưởng giết người					
57. hoang tưởng paranoid					
58. tư duy liên hệ					

	59. tư duy bị chi phối			
Dòng chảy tư duy (bộc lộ qua lời nói)	60. tính xáo trộn trong dòng tư duy			
	61. tư duy giảm/chậm lại			
	62. tăng tư duy			

Ghi nhận thêm về TƯ DUY:

**Câu 1 (3đ).** Hãy đọc các danh mục trong M.S.E. Những phát hiện nào trên MSE thường đi kèm với rối loạn trầm cảm?

**Câu 2 (2đ).** Phân biệt Cảm xúc, Tri giác, Tư duy của người trầm cảm so với người không mắc rối loạn này (dựa vào những phát hiện trên MSE)?

**Câu 3 (2đ).** Một thân chủ hỏi bạn về bé gái 28 tháng tuổi con của chị thân chủ rằng liệu bé gái này có phát triển bình thường không. Được biết: bé biết tự ngồi lúc 10 tháng, đi lại với sự trợ giúp lúc 16 tháng và có thể đi đứng không cần trợ giúp lúc 20 tháng. Từ vựng của bé bao gồm hai hoặc ba từ đơn âm tiết.

**Câu 4 (3đ).** Trên cơ sở thông tin cho sẵn dưới đây, hãy chỉ ra: liệu mỗi cá nhân sau đây có đáp ứng chẩn đoán chậm phát triển trí tuệ hay không. Nêu ngắn gọn lý do cho ý kiến của bạn.

a. một cậu bé 13 tuổi, IQ = 65, chỉ làm được bài đạt mức C (trong số các mức đánh giá của trường học A, B, C, D, E, F) ở lớp học thường ngày của cậu

b. Một cậu bé 13 tuổi, IQ = 75, làm công việc đạt mức B (trong số các mức đánh giá của trường học A, B, C, D, E, F) ở một lớp học học kém hai năm so với bạn bè cùng tuổi cậu

c. Một cậu bé 13 tuổi, IQ = 65.

d. Một cựu giáo sư khảo cổ, với nhiều vết thương ở đầu sau một tai nạn ô tô, hiện đạt điểm IQ = 65 trên WAIS

e. Một bệnh nhân tâm thần phân liệt hoang tưởng bị rối loạn nghiêm trọng với trình độ học vấn lớp 4, đang hưởng trợ cấp xã hội, điểm IQ = 65 trên WAIS

f. Một nam giới 25 tuổi đã lập gia đình, có một con trai, trình độ học vấn lớp 2, có IQ = 60, hỗ trợ gia đình trong công việc lao động toàn thời gian.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT ĐỀ

GIẢNG VIÊN RA ĐỀ



TS. Phạm Văn Tuấn

TS. Nguyễn Thị Vân Thanh

## ĐÁP ÁN

### I. Thông tin chung

Học phần: <b>TÂM BỆNH HỌC</b>	Số tín chỉ: 03
Mã học phần: <b>71PSYP40033</b>	Mã nhóm lớp học phần:.....
Thời gian làm bài: <b>90 phút</b>	Hình thức thi: Tự luận
SV được tham khảo tài liệu:	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>
Giảng viên nộp đề thi, đáp án	Lần 1 <input checked="" type="checkbox"/> Lần 2 <input type="checkbox"/>

### II. Đáp án

**Câu 1.** Những phát hiện trên MSE thường đi kèm với rối loạn trầm cảm gồm

DIỆN MAO: nếu trầm cảm nặng, bệnh nhân có thể xuất hiện một số hành vi buồn tẻ và nhếch nhác.

HÀNH VI: thường vận động toàn thân chậm lại; nét mặt chán nản; kích động có thể xảy ra

CẢM XÚC (XÚC CẢM VÀ TÂM TRẠNG): thường thể hiện sự thất vọng và buồn bã

TRI GIÁC: ảo giác và / hoặc hoang tưởng là rất hiếm.

TƯ DUY: ảo tưởng có trong trường hợp nghiêm trọng; ý tưởng tự sát

**Câu 2.** Sự khác biệt của Cảm xúc, Tri giác, Tư duy của người trầm cảm và người không mắc trầm cảm

- Cảm xúc thất vọng và buồn bã khác người không mắc rối loạn trầm cảm: không thể giải tỏa bằng các cách thông thường; thất vọng và buồn bã ở mức trầm trọng có thể khiến bệnh nhân không dứt ra được.

- Tri giác có thể có ảo giác, hoang tưởng: tri giác sai thực tại, không có sự vật hiện tượng bên ngoài nhưng bệnh nhân vẫn có biểu tượng tri giác trên não.

- Tư duy có ảo tưởng; ý tưởng tự sát: tư duy liên hệ, tư duy bị chi phối, ý nghĩ có người ám hại, truy hại mặc dù bằng cứ không rõ ràng; người không mắc rối loạn trầm cảm thường sợ chết hoặc tránh việc có thể gây cái chết, tránh nghĩ đến cái chết.

**Câu 3.** Trường hợp này đáng quan tâm. Vì hầu hết trẻ sơ sinh có thể đứng không cần trợ giúp khi được từ 7-9 tháng, đứng được lúc 10-12 tháng và đi không cần trợ giúp ngay sau đó. Lịch sử cho thấy bé bị chậm trễ so với các mốc trên. Bé nên được đưa đi khám bởi các nhà tâm lý, tâm thần nhi có đủ năng lực.

**Câu 4.**

a. Không. Mặc dù làm bài tập đạt mức C, nhưng cậu bé không bị đúp lớp - do đó, về mặt học thuật, chỉ là thành tích học tập của cậu không cao mà thôi.

b. Không. IQ trên 70. Người này không có chậm phát triển trí tuệ

c. Chưa đủ dữ kiện vì không có dữ liệu đề cập đến thiếu hụt thích ứng.

d. Không. Cựu giáo sư khảo cổ hoạt động tâm thần tốt trong các giai đoạn phát triển trước.

Tình trạng IQ thấp tồn tại sau khoảng thời gian này.

e. Trường hợp này phức tạp. Chỉ số trên IQ giảm. Kết quả trắc nghiệm rất có thể là kết quả tạm thời của tình trạng rối loạn tâm thần cấp tính. Điều quan trọng là phải kiểm tra lại người đó khi người đó ở trạng thái ổn định hơn. Học vẫn lớp 4. Cho thấy có thể đã có một vấn đề nào đó trong phổ phát triển. Tuy nhiên, người ta cần phải xem xét lý do tại sao anh ta dừng lại ở lớp 4. Nếu em ấy đạt điểm dưới 70 tại thời điểm kiểm tra lại khi em ấy đã ổn định hơn về mặt cảm xúc và nếu em ấy bỏ học lớp 4 vì không thể xử lý tài liệu học tập, thì các tiêu chí về chậm phát triển trí tuệ sẽ được đáp ứng.

f. Không. Vì người đàn ông không suy giảm khả năng thích ứng và người đàn ông này đang làm việc toàn thời gian để hỗ trợ gia đình.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 01 năm 2024*

**NGƯỜI DUYỆT ĐỀ**



**TS. Phạm Văn Tuấn**

**GIẢNG VIÊN SOẠN ĐÁP ÁN**

**TS. Nguyễn Thị Vân Thanh**